

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP POMINA

Năm báo cáo : 2011

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Những sự kiện quan trọng

Công ty Cổ phần Thép Pomina là một công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất sắt thép gang; tái chế phế liệu kim loại; kinh doanh các sản phẩm từ thép.

- ❖ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần số 4603000570 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp ngày 17 tháng 07 năm 2008.
- ❖ Trụ sở giao dịch của Công ty: Đường 27, KCN Sóng Thần II, Dĩ An, Bình Dương
- ❖ Điện thoại: 0650 – 3710 051 - 3710052 Fax: 0650 – 3740 862
- ❖ Email: pominasteel@hcm.vnn.vn Website: www.pomina-steel.com
- ❖ Mã số thuế: 3700321364
- ❖ Nơi mở tài khoản:

Ngân hàng giao dịch	Địa chỉ	Loại tiền	Số tài khoản
Vietcombank Bình Dương	Đại lộ Bình Dương, Phú Hòa, TX Thủ Dầu Một, BD	VND	0281000006172
		USD	0281000006210
NH Đầu tư & Phát triển Việt Nam – CN TP.HCM	134 Nguyễn Công Trứ, Q.1, TP.HCM	VND	31010000005697
		USD	31081370058327
NH Công thương – SGD II	79 Hàm nghi, Q.1, TP.HCM	VND	102010000472287
		USD	102020000051403
NH Nông nghiệp & PTNT Việt Nam	50 Bến chương Dương, Q.1, TP.HCM	VND	170031100300855
		USD	170032137000293
NH ANZ TP.HCM	11 Công trường Mê Linh, Q.1, TP.HCM	VND	4047671
		USD	4047679

- Vốn điều lệ (VĐL)

- VĐL hiện tại (thực góp): **1,874,499,510,000 đồng** (Một ngàn tám trăm bảy mươi bốn tỷ bốn trăm chín mươi chín triệu năm trăm mười ngàn đồng).
- Quá trình thay đổi vốn điều lệ:

Quá trình thay đổi vốn điều lệ từ khi thành Công ty cổ phần

Thời gian	Vốn điều lệ (VNĐ)	Giá trị tăng (VNĐ)	Phương thức
01/2008	143.298.744.652		- VĐL Công ty TNHH thời điểm đầu năm 2008
07/2008	500.000.000.000	356.701.255.348	Ngày 07/07/2008, Pomina chuyển đổi từ công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần và tăng VĐL do các cổ đông góp bằng tiền và định giá lại tài sản cố định. Trong đó: - Tăng vốn góp bằng tiền: 74.338.309.839 đồng - Tăng vốn góp do đánh giá lại tài sản: 282.362.945.509 đồng.
07/2009	820.000.000.000	320.000.000.000	Phát hành riêng lẻ theo Nghị quyết Đại hội cổ đông số 3/HĐQT/09014 ngày 05/05/2009. - Số cổ đông trước khi phát hành: 03 cổ đông - Số nhà đầu tư chào bán: 02 nhà đầu tư - Số cổ phần phát hành: 32.000.000 cổ phần - Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần - Đối tượng phát hành: Nhà đầu tư lớn - Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần - Thời gian thực hiện: tháng 07/2009 - VĐL sau khi phát hành: 820.000.000.000 đồng - Cơ quan chấp thuận phát hành: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương. - Đợt phát hành tăng VĐL từ 500 tỷ đồng lên 820 tỷ đồng Công ty thực hiện phát hành riêng lẻ với số lượng nhà đầu tư dưới 100 người, không

Thời gian	Vốn điều lệ (VNĐ)	Giá trị tăng (VNĐ)	Phương thức
			thuộc diện phát hành ra công chúng nên không đăng ký hồ sơ phát hành với UBCKNN theo quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
12/2009	1.620.000.000.000	800.000.000.000	Phát hành riêng lẻ cho cổ đông Thép Thép Việt (Đối tượng 1) để sở hữu 100% Thép Thép Việt; phương thức thực hiện: phát hành cổ phiếu Pomina để hoán đổi cổ phiếu Thép Thép Việt: 800 tỷ đồng. (Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông bất thường lần III năm 2009 số 3/09004/NQ-ĐHCD2009) - Số cổ đông trước khi phát hành: 298 cổ đông - Số cổ đông hiện hữu Thép Thép Việt hoán đổi cổ phần: 75 cổ đông - Số cổ phần phát hành: 80.000.000 cổ phiếu - Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần - Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Thép Thép Việt. - Phương thức thực hiện: Dùng cổ phiếu Pomina hoán đổi lấy toàn bộ cổ phiếu TTV của cổ đông hiện hữu TTV theo tỷ lệ được xác định. - Mục đích phát hành: nhằm sở hữu 100% Công ty Cổ phần Thép Thép Việt - Tỷ lệ hoán đổi: 1 : 1 Tỷ lệ này có nghĩa là tại thời điểm chốt danh sách cổ đông TTV để hoán đổi cổ phiếu TTV sang cổ phiếu Pomina, mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu TTV sẽ nhận được tương ứng 01 cổ phiếu Pomina. - Thời gian thực hiện: tháng 12/2009

Thời gian	Vốn điều lệ (VNĐ)	Giá trị tăng (VNĐ)	Phương thức
			- VDL sau phát hành: 1.620.000.000.000 đồng - Cơ quan xét duyệt hồ sơ phát hành: UBCKNN
01/2010	1.630.000.000.000	10.000.000.000	Phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư tổ chức (Đối tượng 2): 10 tỷ đồng. (Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông bất thường lần III năm 2009 số 3/09004/NQ-ĐHCD2009) - Số cổ đông trước khi phát hành: 298 cổ đông - Số nhà đầu tư mua cổ phần: 1 nhà đầu tư - Số cổ phần phát hành: 1.000.000 cổ phiếu - Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần - Đối tượng phát hành: Nhà đầu tư tổ chức - Phương thức thực hiện: Phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư tổ chức. - Phương án sử dụng tiền từ đợt phát hành: bổ sung vốn lưu động - Giá phát hành: 45.000 đồng/cổ phần - Thời gian thực hiện: tháng 12/2009, cùng thời gian phát hành của Đối tượng 1. - VDL sau phát hành: 1.630.000.000.000 đồng - Cơ quan xét duyệt hồ sơ phát hành: UBCKNN
09/2010	1,874,499,510,000	244.499.510.000	Phát hành cổ phiếu chia cổ tức năm 2009 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2010 ngày 10 tháng 4 năm 2010. Tỷ lệ thực hiện: 15%/mệnh giá (tương đương tỷ lệ 100:15), mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được hưởng 01 quyền, cứ 100 quyền thì nhận được 15 cổ phiếu phát hành thêm

2. Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất sắt thép gang
 - Tái chế phế liệu kim loại
 - Kinh doanh các sản phẩm từ thép.
- **Các sản phẩm, dịch vụ chính:**
- Thép xây dựng các loại
 - Phôi thép.

3. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

Được thành lập vào ngày 17/08/1999 với vốn điều lệ là 42 tỷ đồng, Công ty TNHH Thép Pomina không ngừng nỗ lực củng cố và phát triển để trở thành một công ty sản xuất cung ứng thép xây dựng hàng đầu tại Việt Nam, hướng đến việc hoàn thiện dịch vụ, tăng khả năng cạnh tranh nhằm thỏa mãn cao nhất yêu cầu của khách hàng.

Tiền thân của Công ty TNHH Thép Pomina là Nhà máy Thép Pomina 1 do Công ty TNHH Thép Việt sáng lập và đầu tư xây dựng.

Nhà máy Thép Pomina 1

Năm 1999, trong bối cảnh quá trình công nghiệp hóa đang diễn ra với tốc độ nhanh, hàng loạt các công trình xây dựng đòi hỏi một sản phẩm thép chất lượng cao đảm bảo cho sự bền vững cho các công trình mang tầm vóc thời đại, đứng trước yêu cầu cấp bách đó, Hội đồng Quản trị Công ty TNHH Thép Việt đã quyết định đầu tư xây dựng Nhà máy Thép Pomina 1 với công suất 300.000 tấn/năm và đưa vào sản xuất đầu năm 2002. Tổng số vốn đầu tư: 525 tỷ đồng. Máy móc thiết bị được sản xuất bởi Công ty VAI-Pomini (Ý).

Nhà máy có khả năng sản xuất tất cả các chủng loại thép xây dựng theo các tiêu chuẩn của Nhật Bản, Mỹ, EU, Nga, ... và do đó ngay lập tức Nhà máy Pomina đã chiếm lĩnh thị phần lớn trong phân khúc các công trình trọng điểm của đất nước nhờ vào độ tin cậy về chất lượng.

Thêm vào đó, đội ngũ CBCNV trẻ năng động đã được đưa đi đào tạo tại Ý và chuyên gia Ý thực hiện đào tạo tiếp tục tại Việt Nam cũng đã phát huy năng lực trong vận hành sản xuất.

Hệ thống phân phối của Công ty trải dài từ Bắc vào Nam do Công ty TNHH Thép Việt quản lý đã nhanh chóng đưa Thép Pomina là một trong những địa chỉ quen thuộc nhất của ngành thép ngay từ năm đầu tiên sản xuất.

Từ những yếu tố trên, ngay trong năm đầu tiên nhà máy đã có lãi và đạt công suất thiết kế vào năm thứ 2 của dự án.

Xây dựng dần các Thép 2 trực thuộc Nhà máy Pomina 1

Đáp ứng nhu cầu thị trường, Nhà máy 1 liên tục chạy hết công suất, trước tín hiệu khả quan đó, dàn cán thép 2 tiếp tục được bắt đầu xây dựng vào năm 2003 và bắt đầu đi vào sản xuất vào năm 2005, với công suất 300.000 tấn/năm, nâng tổng công suất lên 600.000 tấn/năm, với tổng vốn đầu tư 2 dàn cán là 68 triệu USD (tương đương 1.100 tỷ đồng).

Nhà máy được cung cấp bởi Công ty SIMAC (Ý), và có thể sản xuất tất cả các tiêu chuẩn và chủng loại thép xây dựng từ D14 trở lên, ngoài ra, dàn cán thép 2 còn sản xuất thép hình các loại như U, I, V, H.

Đến năm 2006, dàn cán thép 2 đã đạt 100% công suất thiết kế.

Công ty Cổ phần Thép Pomina

Đến ngày 17/07/2008, công ty chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Thép Pomina với số vốn điều lệ là 500 tỷ đồng.

Công ty Cổ phần Thép Pomina tăng vốn điều lệ lên 820 tỷ đồng vào tháng 7/2009 bằng việc phát hành riêng lẻ.

Tháng 7/2009 Công ty Cổ phần Thép Pomina chính thức thành lập Nhà máy luyện phôi thép, trên khu đất 46 hecta, tại Khu Công nghiệp Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, tổng vốn đầu tư 1.379 tỷ đồng, (trong đó vốn chủ sở hữu 495 tỷ, đã góp 320 tỷ đồng - vốn vay 884 tỷ đồng), với công suất của dự án là: luyện 1 triệu tấn phôi và cán 0,5 triệu tấn thép xây dựng. Dự án sẽ bắt đầu đi vào sản xuất vào cuối năm 2011.

Ngày 31/08/2009, Công ty Cổ phần Thép Pomina đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận về việc đăng ký trở thành Công ty đại chúng.

Trong tháng 12/2009, được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Công ty Cổ phần Thép Pomina phát hành riêng lẻ cho (1) các cổ đông Công ty Cổ phần Thép Việt nhằm sở hữu 100%¹ Thép Việt với quy mô 0,5 triệu tấn phôi luyện và 0,5 triệu tấn thép cán; và (2) các nhà đầu tư tổ chức; nâng vốn điều lệ lên 1.630 tỷ đồng.

Tính đến thời điểm này, Pomina là nhà máy thép lớn nhất Việt Nam với tổng công suất của Pomina là:

- Công suất luyện phôi thép: 1,5 triệu tấn
- Công suất cán thép xây dựng: 1,6 triệu tấn

4. Định hướng phát triển

¹ Đến ngày 02/03/2010, nhằm duy trì hình thức hoạt động là công ty cổ phần đối với Thép Việt để tiếp tục được hưởng các chính sách ưu đãi từ các tổ chức tín dụng, Pomina đã chuyển nhượng 0,5% cổ phần Thép Việt cho 02 cá nhân. Hiện tại, Pomina sở hữu 99,5% cổ phần của Thép Việt.

- a. Huy động tối đa các nguồn vay, khai thác nguồn vốn tích lũy tái đầu tư, hạn chế tối đa sự pha loãng cổ phiếu, thận trọng huy động vốn trong những thời điểm thị trường chứng khoán suy thoái nhằm đảm bảo giá trị cổ phiếu của cổ đông.
- b. Đảm bảo ổn định tỷ lệ tiền chia cổ tức ở mức 20%/năm
- c. Về chi phí: kiểm soát chặt chẽ các chi phí đầu vào, tối ưu hóa lượng hàng tồn kho, có chính sách công nợ cho người mua hợp lý nhằm giảm chi phí, đảm bảo lợi thế cạnh tranh dẫn đầu ngành thép.
- d. Gia tăng thị phần bằng cách tăng cường xuất khẩu và mở rộng kênh phân phối ra thị trường bắc, mua - xây dựng kho bãi tại một số tỉnh thành.
- e. Về đầu tư: tiếp tục đi theo chuyên ngành thép với tốc độ cao và liên tục
 - Đầu tư luyện thép: đưa dự án luyện 1 triệu tấn vào sản xuất đúng tiến độ quý 1 / 2012, đưa sản lượng luyện thép toàn hệ thống lên 1.5 triệu tấn
 - Đầu tư cán thép: tiếp tục xây dựng nhà máy cán công suất 500 ngàn tấn , đưa vào hoạt động 2012 – 2013, đưa sản lượng cán toàn hệ thống lên 1.6 triệu tấn (giai đoạn 2 sẽ tiếp tục đầu tư thêm dây chuyền cán 500 ngàn tấn, đưa sản lượng cán lên 2.1 triệu tấn năm)

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm và tình hình thực hiện so kế hoạch (lợi nhuận, tình hình tài chính của công ty tại thời điểm cuối năm...)

A. Kết quả kinh doanh năm 2011:

	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ
Doanh thu thuần (đồng)	14.400 tỷ	11.995 tỷ	83,30%
Lợi nhuận sau thuế (đồng)	612 tỷ	404,242 tỷ	66,05%
Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	4,27%	3,37%	
Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	23,3%	14,16%	
Cổ tức	20%	15%	

B. Kết quả đầu tư dự án Pom 3 :

Tháng 7/2009 Công ty Cổ phần Thép Pomina chính thức thành lập Nhà máy luyện phôi thép Pomina 3 trên khu đất 46 hecta, tại Khu Công nghiệp Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. Tổng vốn đầu tư giai đoạn 1 là 2.400 tỷ đồng (trong đó vốn chủ sở hữu chiếm 40% - vốn vay chiếm 60%), với công suất của dự án là lò luyện 1 triệu tấn phôi. Dự án đã đi vào sản xuất từ tháng 3 năm 2012.

Giai đoạn 2 sẽ xây dựng nhà máy cán 0,5 triệu tấn thép xây dựng nâng công suất toàn hệ thống lên 1,5 triệu tấn phôi và 1,6 tấn thép thành phẩm.

STT	HẠNG MỤC	Đã thực hiện 2010 & 2011
1	Vốn chủ sở hữu (chiếm 44%)	750.893.876.158
2	Vốn vay ngân hàng (chiếm 56%)	974.527.069.369
	Tổng cộng	1,725,420,945,527

2. Triển vọng và kế hoạch năm 2012 :

A. Khó khăn năm 2012 :

1. Chính Phủ chủ trương tiếp tục kiểm chế lạm pháp, siết chặt tín dụng đối với ngành bất động sản, giảm chi cho đầu tư công nên sẽ gây ảnh hưởng đến quy mô đầu tư trong xây dựng cơ bản, tác động tiêu cực đến ngành thép.
2. Chi phí tài chính sẽ tăng cao do:
 - Số tăng nợ dài hạn từ đầu tư Pomina 3.
 - Theo Thông tư 03 của NHNN từ 02/05/2012 các DN không thuộc diện theo chủ trương của chính phủ không được vay bằng USD mà phải vay bằng VND, do đó sẽ làm tăng lãi tiền vay.

B. Thuận lợi năm 2012:

1. Nhà máy luyện 1,0 triệu tấn được xây dựng đúng tiến độ đề ra, quý 1 năm 2012 đã đưa vào hoạt động và khép kín khâu sản xuất từ phế liệu cho đến thành phẩm, tăng khả năng cạnh tranh.
2. Các chỉ tiêu tiêu hao vật tư, điện năng hiện nay của Pomina được đánh giá là số một trong các nhà sản xuất thép, đảm bảo nâng cao khả năng cạnh tranh không những trong nước mà cả quốc tế. Trong điều kiện nguồn cung cấp điện vừa hạn chế, vừa tăng giá thì khả năng tiết kiệm điện 100 – 150 Kwh/tấn của Pomina góp phần giảm giá thành rất đáng kể.

3. Được sự cam kết hỗ trợ tài chính từ các ngân hàng, giúp cho Pomina có đủ nguồn tài chính để triển khai các dự án tiếp theo mà không bắt buộc phải huy động vốn qua thị trường chứng khoán đang suy thoái.

C. Dự kiến các chỉ tiêu chủ yếu của năm 2012:

Doanh thu thuần	14,400,000,000,000đ
Lợi nhuận sau thuế	400,000,000,000đ
Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	2,78%
Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	14,02%
Cổ tức	15%

III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

I. Báo cáo tình hình tài chính: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2008 – 2011

Chỉ tiêu	Đvt	2008	2009	2010	2011
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán					
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	Lần	1,13	1,40	1,39	1,15
TSLĐ/Nợ ngắn hạn					
+ Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	0,86	0,68	0,79	0,56
(TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn					
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn					
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	68,29	63,04	63,12	67,02
+ Hệ số Nợ /Vốn chủ sở hữu	%	216,19	190,23	171,47	203,70
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động					
+ Vòng quay hàng tồn kho:	Vòng	5,60	3,20	4,00	4,31
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân					
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Vòng	4,29	1,26	1,46	1,38
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời					
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	6,16	8,71	5,89	3,37
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	26,44	10,93	8,61	4,66
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn góp bình quân (*)	%	98,03	42,95	38,37	21,57
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	83,68	32,99	23,39	14,16
+ Hệ số LN từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	6,86	10,96	6,21	3,69

II. Giá trị sổ sách tại thời điểm 31-12 – 2011 (năm báo cáo) :

STT	Nội dung	31/12/2011	31/12/2010
-----	----------	------------	------------

1	Hàng tồn kho	2,530,662,371,857	2.468.991.540.031
2	Tài sản cố định	3,517,752,598,548	1.819.506.123.662
3	Các khoản phải thu	2,138,228,288,012	2.348.869.739.598
4	Các khoản phải trả	5,812,447,585,323	4.837.390.810.942
5	Vốn chủ sở hữu	2,855,059,480,137	2.821.086.179.946

III. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

1. Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty

Đơn vị tính: triệu đồng

	KH 2011	TH 2011	Dự kiến 2012
Doanh thu thuần	14.400.000	11.995.221	14.400.000
Chi phí sx (GVHB)	12.672.000	10,785,344	12,960,000
Tỷ trọng	0,88	0.90	0.90
Lợi nhuận sau thuế (LNST)	612.000	404.242	400,000
LNST/DT thuần	4.25%	3.37%	2.78%
LNST/Vốn CSH	23.29%	14,16	14.02%

2. Báo cáo tài chính

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011

	2011 - VND	2010 - VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	12,019,607,100,289	11,219,896,104,759
Các khoản giảm trừ doanh thu	24,385,494,690	17,153,281,000
Doanh thu thuần	11,995,221,605,599	11,202,742,823,759
Giá vốn hàng bán	10,785,344,685,931	9,847,788,797,035
Lợi nhuận gộp	1,209,876,919,668	1,354,954,026,724
Doanh thu hoạt động tài chính	27,535,839,636	48,250,134,840
Chi phí tài chính	692,431,983,740	641,479,448,206
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	<i>272,825,089,467</i>	<i>209,536,572,527</i>
Chi phí bán hàng	33,243,702,915	25,751,324,017
Chi phí quản lý doanh nghiệp	69,167,544,932	39,838,618,651
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	442,569,527,717	696,134,770,690
Thu nhập khác	685,663,688	345,950,660
Chi phí khác	13,354,253,244	13,467,019,033
Lợi nhuận khác	(12,668,589,556)	(13,121,068,373)

Lãi (lỗ) trong công ty liên doanh, liên kết	(517,543,559)	1,553,077,253
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	429,383,394,602	684,566,779,570
Chi phí thuế TNDN hiện hành	25,938,990,400	23,324,009,925
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(2,239,250,853)	1,327,706,115
Lợi nhuận sau thuế TNDN	405,683,655,055	659,915,063,530
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	1,440,750,014	1,840,165,646
Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	404,242,905,041	658,074,897,884
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2,169	3,888

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Ngày 31 tháng 12 năm 2011

	31/12/2011 - VND	01/01/2011 - VND
TÀI SẢN		
TÀI SẢN NGẮN HẠN	4,932,543,023,125	5,668,990,330,410
Tiền và các khoản tương đương tiền	231,870,904,157	801,469,529,646
Tiền	69,658,617,597	81,252,862,979
Các khoản tương đương tiền	162,212,286,560	720,216,666,667
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-
Đầu tư ngắn hạn	-	-
Dự phòng giảm giá CK đầu tư ngắn hạn	-	-
Các khoản phải thu	2,138,228,288,012	2,348,869,739,598
Phải thu khách hàng	1,942,575,314,169	1,741,205,163,657
Trả trước cho người bán	194,868,816,253	601,917,741,080
Phải thu nội bộ ngắn hạn	-	-
Phải thu theo tiến độ xây dựng	-	-
Các khoản phải thu khác	784,157,590	5,746,834,861
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	-	-
Hàng tồn kho	2,530,662,371,857	2,468,991,540,031
Hàng tồn kho	2,530,662,371,857	2,468,991,540,031
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	-
Tài sản ngắn hạn khác	31,781,459,099	49,659,521,135
Chi phí trả trước ngắn hạn	15,763,518,035	10,230,501,990
Thuế GTGT được khấu trừ	13,094,039,509	38,984,603,581
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	-	-
Giao dịch mua bán lại trái phiếu CP	-	-
Tài sản ngắn hạn khác	2,923,901,555	444,415,564
TÀI SẢN		
TÀI SẢN DÀI HẠN	3,740,912,187,124	1,995,326,826,124
Các khoản phải thu dài hạn	-	-

Phải thu dài hạn của khách hàng	-	-
Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	-	-
Phải thu nội bộ dài hạn	-	-
Phải thu dài hạn khác	-	-
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	-	-
Tài sản cố định	3,517,752,598,548	1,819,506,123,662
Tài sản cố định hữu hình	1,562,924,114,904	1,641,887,761,991
Nguyên giá	2,591,718,198,055	2,445,674,791,370
Giá trị hao mòn lũy kế	(1,028,794,083,151)	(803,787,029,379)
Tài sản cố định thuê tài chính	-	-
Nguyên giá	-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	-	-
Tài sản cố định vô hình	94,112,754,408	12,079,044,689
Nguyên giá	95,747,472,612	12,426,058,684
Giá trị hao mòn lũy kế	(1,634,718,204)	(347,013,995)
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	1,860,715,729,236	165,539,316,982
Bất động sản đầu tư	-	-
Nguyên giá	-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	-	-
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	57,038,658,694	12,761,202,253
Đầu tư vào công ty con	-	-
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	57,038,658,694	12,761,202,253
Đầu tư dài hạn khác	-	-
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	-	-
Tài sản dài hạn khác	166,120,929,882	163,059,500,209
Chi phí trả trước dài hạn	164,060,008,254	163,059,500,209
Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	2,060,921,628	-
Tài sản dài hạn khác	-	-
Lợi thế thương mại	-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	8,673,455,210,249	7,664,317,156,534
NGUỒN VỐN		
NỢ PHẢI TRẢ	5,812,447,585,323	4,837,390,810,942
Nợ ngắn hạn	4,268,003,870,664	4,050,058,127,663
Vay và nợ ngắn hạn	2,743,756,744,445	2,991,507,703,467
Phải trả cho người bán	1,288,957,512,366	611,363,561,295
Người mua trả tiền trước	568,764,559	2,021,486,957
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	79,903,402,029	85,780,079,400
Phải trả công nhân viên	979,822,582	2,208,429,783
Chi phí phải trả	131,294,657,711	31,595,844,497
Phải trả nội bộ	-	-

Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	-	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	12,493,088,151	316,974,259,718
Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	10,049,878,821	8,606,762,546
Nợ dài hạn	1,544,443,714,659	787,332,683,279
Phải trả dài hạn người bán	-	-
Phải trả dài hạn nội bộ	-	-
Phải trả dài hạn khác	-	-
Vay và nợ dài hạn	1,537,927,856,170	787,154,354,054
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	178,329,225
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	-	-
Dự phòng phải trả dài hạn	-	-
Doanh thu chưa thực hiện	6,515,858,489	-
Quỹ phát triển khoa học công nghệ	-	-
VỐN CHỦ SỞ HỮU	2,855,059,480,137	2,821,086,179,946
Vốn chủ sở hữu	2,855,059,480,137	2,821,086,179,946
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	1,874,499,510,000	1,874,499,510,000
Thặng dư vốn cổ phần	35,000,000,000	35,000,000,000
Vốn khác của chủ sở hữu	-	-
Cổ phiếu quỹ	(31,347,567,000)	(16,992,572,000)
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-	-
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-
Quỹ đầu tư phát triển	471,305,808,994	207,630,629,035
Quỹ dự phòng tài chính	76,436,482,605	43,715,312,445
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-
Lợi nhuận chưa phân phối	429,165,245,538	677,233,300,466
Nguồn vốn đầu tư XDCB	-	-
Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	-	-
Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-
Nguồn kinh phí	-	-
Nguồn kinh phí đã hình thành	-	-
TSCĐ	-	-
LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	5,948,144,789	5,840,165,646
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	8,673,455,210,249	7,664,317,156,534

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011

	2011 - VND	2010 - VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KD		
Lợi nhuận trước thuế	429,383,394,602	684,566,779,570
<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>		
Khấu hao tài sản cố định	226,784,632,267	223,564,078,256
Các khoản dự phòng/ (hoàn nhập)	-	(45,400,000,000)
(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	14,122,082,313	85,042,473,267
(Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	262,998,104	(9,634,306,209)
Chi phí lãi vay	272,825,089,467	209,536,572,527
Lợi nhuận KD trước những thay đổi vốn lưu động	943,378,196,753	1,147,675,597,411
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	106,071,985,345	(909,223,789,190)
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	(61,670,831,826)	(422,304,360,027)
Tăng/ (giảm) các khoản phải trả	237,469,123,933	369,018,749,677
(Tăng)/ giảm chi phí trả trước	(6,533,524,090)	(12,253,010,115)
Tiền lãi vay đã trả	(329,388,543,257)	(209,536,572,527)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	(35,118,109,666)	(67,076,311,374)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	(5,137,632,704)	(3,431,958,947)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	849,070,664,488	(107,131,655,092)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HĐ ĐẦU TƯ		
Tiền chi mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác	(1,480,257,182,221)	(283,004,444,738)
Tiền thu thanh lý, nhượng bán TSCĐ	254,545,455	244,588,745
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	(44,795,000,000)	(10,375,000,000)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	12,000,000,000
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(1,524,797,636,766)	(281,134,855,993)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HĐ TÀI CHÍNH		
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	-	45,000,000,000
Tiền mua lại CP doanh nghiệp đã phát hành	(14,354,995,000)	(16,992,572,000)
Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	17,686,994,212,240	7,800,042,204,474
Tiền chi trả nợ gốc vay	(17,197,057,397,751)	(7,114,320,558,580)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(369,453,472,700)	(81,500,473,000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	106,128,346,789	632,228,600,894
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ	(569,598,625,489)	243,962,089,809
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU KỲ	801,469,529,646	557,506,308,294
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	-	1,131,543
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ	231,870,904,157	801,469,529,646

IV. BẢNG GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN**1. Kiểm toán độc lập:**

Số : 00159(B)HCM/60.11

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

về Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2011 của
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP POMINA VÀ CÔNG TY CON

Kính gửi: Quý cổ đông của Công ty cổ phần thép Pomina

Các thành viên Hội đồng Quản trị và các thành viên Ban Giám đốc

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất gồm : Bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào cùng ngày của Công ty cổ phần Thép Pomina (gọi tắt là “Công ty”) và công ty con, được trình bày từ trang 5 đến trang 31 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này là thuộc trách nhiệm của Ban giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc kế toán và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng quát Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm theo đây, đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc vào cùng ngày của Công ty cổ phần Thép Pomina và công ty con, và được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

NGUYỄN THỊ THANH**Phó Tổng Giám đốc**

Chứng chỉ KTV số 0185/KTV

TRẦN THỊ MAI HƯƠNG

Chứng chỉ KTV số 0417/KTV

CÔNG TY TNHH BDO VIỆT NAM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 3 năm 2012

2. Ý kiến Kiểm toán nội bộ : không

3. Các nhận xét đặc biệt : không

V. Những thay đổi về cổ đông và vốn góp

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phần	Thời gian hạn chế chuyển nhượng	Ghi chú
Cổ đông sáng lập				
1	Cty TNHH TM-SX Thép Việt	112.889.750cp - (số cổ phần của cổ đông sáng lập tại thời điểm thành lập Công ty cổ phần là 48.500.000 cp)	17/07/2011	Cổ đông sáng lập. Ông Đỗ Duy Thái làm đại diện
2	Ông Đỗ Văn Phúc	2.254.000cp - (số cổ phần của cổ đông sáng lập tại thời điểm thành lập Công ty cổ phần là 1.000.000 cp)	17/07/2011	Cổ đông sáng lập
3	Bà Đỗ Thị Kim Ngọc	8.728.615cp - (số cổ phần của cổ đông sáng lập tại thời điểm thành lập Công ty cổ phần là 500.000 cp)	17/07/2011	Cổ đông sáng lập
Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban tổng giám đốc, kế toán trưởng				
4	Ông Đỗ Duy Thái (Đại diện sở hữu của Thép Việt)	112.889.750cp	100% trong 6 tháng đầu kể từ ngày niêm yết, 50% trong 6 tháng tiếp theo	Thành viên HĐQT.
5	Ông Đỗ Tiến Sĩ	5.115.384cp	100% trong 6 tháng đầu kể từ ngày niêm yết, 50% trong 6 tháng tiếp theo	Thành viên HĐQT

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phần	Thời gian hạn chế chuyển nhượng	Ghi chú
6	Bà Đỗ Thị Kim Cúc	5.430.277cp	100% trong 6 tháng đầu kể từ ngày niêm yết, 50% trong 6 tháng tiếp theo	Thành viên HĐQT
7	Ông Đỗ Xuân Chiểu	1.104.000cp	100% trong 6 tháng đầu kể từ ngày niêm yết, 50% trong 6 tháng tiếp theo	Thành viên HĐQT
8	Ông Đỗ Văn Khánh	552.000cp	100% trong 6 tháng đầu kể từ ngày niêm yết, 50% trong 6 tháng tiếp theo	Thành viên HĐQT, Ban TGD
9	Bà Nguyễn Thanh Lan	2.178.111cp	100% trong 6 tháng đầu kể từ ngày niêm yết, 50% trong 6 tháng tiếp theo	Ban Tổng Giám đốc
10	Ông Trần Tô Tử	2.500cp	100% trong 6 tháng đầu kể từ ngày niêm yết, 50% trong 6 tháng tiếp theo	Thành viên Ban kiểm soát
Tổng cộng		138.254.637cp		

➤ **Tổng số cổ phiếu theo từng loại:** Cổ phiếu phổ thông

STT	Nội dung	31/12/2011	31/12/2010
1	Số lượng cổ phiếu đã phát hành	187.449.951	187.449.951
2	Số lượng cổ phiếu mua lại	(1.132.790)	(577.160)
3	Số lượng cổ phiếu lưu hành	186.317.161	186.872.791
4	Mệnh giá cổ phiếu (VND/CP)	10.000	10.000

Cổ phiếu ưu đãi: không

Cổ phiếu quỹ: 1.132.790 cổ phiếu

- Cổ tức/lợi nhuận chia cho các cổ đông năm 2011: 15% mệnh giá

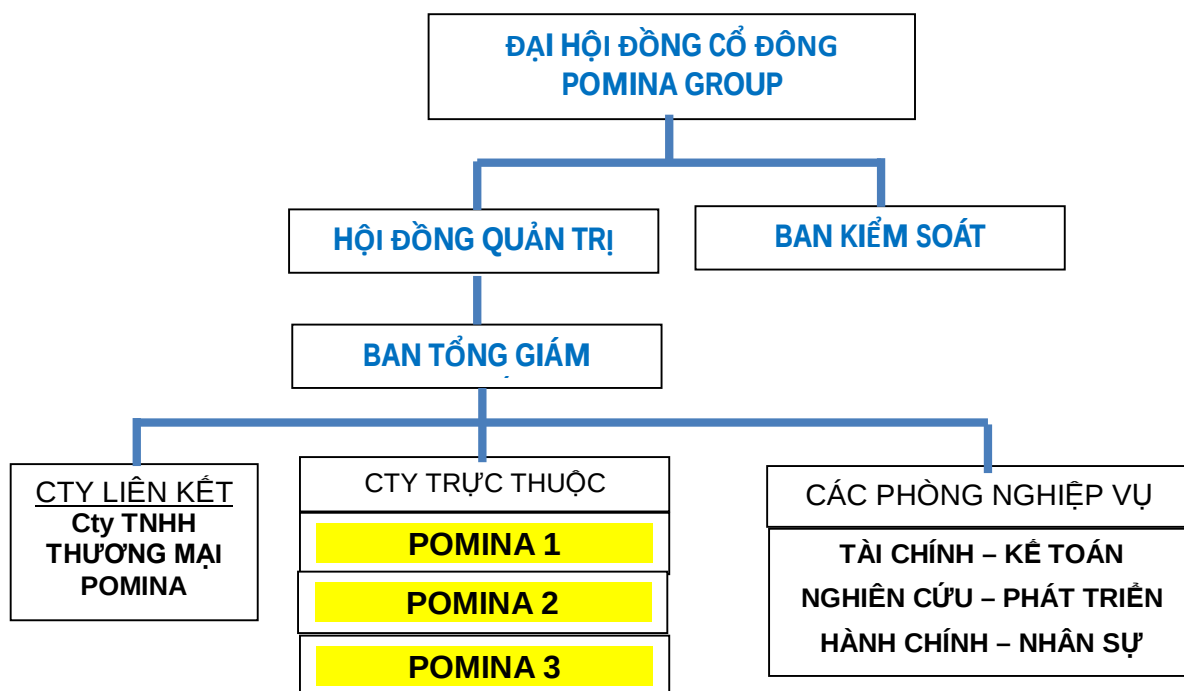
VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

- Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan

STT	Các khoản đầu tư dài hạn	31/12/2010	31/12/2009
1	Đầu tư vào Cty liên doanh –Cty TNHH THƯƠNG MẠI POMINA	11.553.077.253	-
2	Đầu tư vào công ty liên kết –Cty CP Vôi Hà Nam	1.208.125.000	883.125.000
Cộng		12.761.202.253	883.125.000

VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. Cơ cấu tổ chức của Công ty



TỔNG SỐ LAO ĐỘNG CỦA CÔNG TY MẸ: 342 NGƯỜI

2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban Điều Hành

Thành viên Hội đồng Quản trị

1. Ông Đỗ Xuân Chiêu: Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên : **Đỗ Xuân Chiêu**
- Số chứng minh nhân dân: 022532931 do Công an Tp.HCM cấp ngày 18/2/2004
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 03/11/1956
- Nơi sinh : TP.HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Hà Tây
- Địa chỉ thường trú : 77B Hoàng Văn Thụ, F.15, Q.Phú Nhuận, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc : 064.3923286
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Đại học
- Quá trình công tác:
 - Từ năm 1993 – 2004: Công tác tại Công ty TNHH TM-SX Thép Việt
 - Từ năm 2005 – nay: Công tác tại Công ty Cổ phần Thép Việt
- Chức vụ công tác hiện nay:
 - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thép Pomina
 - Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thép Việt
- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu: 960.000 cổ phần, chiếm 0,59% vốn điều lệ
 - Số lượng cổ phần đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Số lượng cổ phần thuộc sở hữu cá nhân: 960.000 cổ phần, chiếm 0,59% VDL
- Số cổ phần của những người có liên quan:

Họ & Tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ trên VDL
Nguyễn Thị Tuyết	Vợ	4.746.550	2,91%
Đỗ Văn Phúc	Anh ruột	1.960.000	1,20%
Đỗ Duy Thái	Anh ruột	0 (*)	0%

Họ & Tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ trên VDL
Đỗ Thị Kim Cúc	Em ruột	4.721.980	2,90%
Đỗ Thị Kim Ngọc	Em ruột	7.590.100	4,66%
Nhung Do	Em ruột	4.236.690	2,60%
Đỗ Văn Khánh	Em ruột	480.000	0,29%
Đỗ Tiến Sĩ	Em ruột	4.448.160	2,73%

(*) Sở hữu cá nhân, không bao gồm số cổ phần đại diện sở hữu

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không

2. Ông Đỗ Tiến Sĩ: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên : **Đỗ Tiến Sĩ**
- Số chứng minh nhân dân: 021688204 do Công an Tp.HCM cấp ngày 26/11/1996
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 07/10/1967
- Nơi sinh : TP.HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Hà Tây
- Địa chỉ thường trú : Số 35 đường 31, F.Bình An, Q.2, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc : 0650.3710051
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Bác Sĩ Y khoa (1992), Đại học Quản trị kinh doanh tại Úc (1996)
- Quá trình công tác:
 - 1995 - 2000: Phó Tổng Giám đốc Công ty Thép Tây Đô
 - 2000 - 2008: Tổng Giám đốc Công ty Thép Pomina
 - 2009 - nay: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Thép Pomina, Tổng Giám đốc Nhà máy luyện phôi thép (Pomina 3)

- Chức vụ công tác hiện nay:
 - Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Thép Pomina
 - Tổng Giám đốc Nhà Máy Luyện Thép (Pomina 3) – Cty Cổ phần Thép Pomina
- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu: 4.448.160 cổ phần, chiếm 2,73% vốn điều lệ
 - Số lượng cổ phần đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Số lượng cổ phần thuộc sở hữu cá nhân: 4.448.160 cổ phần, chiếm 2,73% VDL
 - Số cổ phần của những người có liên quan:

Họ & Tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ trên VDL
Đỗ Văn Phúc	Anh ruột	1.960.000	1,20%
Đỗ Duy Thái	Anh ruột	0 (*)	0%
Đỗ Xuân Chiểu	Anh ruột	960.000	0,59%
Đỗ Thị Kim Cúc	Chị ruột	4.721.980	2,90%
Đỗ Thị Kim Ngọc	Chị ruột	7.590.100	4,66%
Nhung Do	Chị ruột	4.236.690	2,60%
Đỗ Văn Khánh	Anh ruột	480.000	0,29%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

3. Bà Đỗ Thị Kim Cúc: Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên : **Đỗ Thị Kim Cúc**
- Số chứng minh nhân dân: 020985261 do Công an Tp.HCM cấp ngày 9/12/1994
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 28/05/1959
- Nơi sinh : TP.HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Tầm Khê, Hà Đông

- Địa chỉ thường trú : 6/16 Đường số 3 Cư xá Lữ Gia, F.15, Q.11, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc : 08.38 750 045
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Trung Cấp
- Quá trình công tác: Từ năm 1993 – nay: Công tác tại Công ty TNHH TM-SX Thép Việt
- Chức vụ công tác hiện nay:
 - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thép Pomina
 - Giám đốc Bán hàng Công ty TNHH TM-SX Thép Việt
- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu: 4.721.980 cổ phần, chiếm 2,90% vốn điều lệ
 - Số lượng cổ phần đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Số lượng cổ phần thuộc sở hữu cá nhân: 4.721.980 cổ phần, chiếm 2,90% VDL
 - Số cổ phần của những người có liên quan:

Họ & Tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ trên VDL
Đỗ Văn Phúc	Anh ruột	1.960.000	1,20%
Đỗ Duy Thái	Anh ruột	0 (*)	0%
Đỗ Xuân Chiêu	Anh ruột	960.000	0,59%
Đỗ Thị Kim Ngọc	Em ruột	7.590.100	4,66%
Nhung Do	Em ruột	4.236.690	2,60%
Đỗ Văn Khánh	Em ruột	480.000	0,29%
Đỗ Tiến Sĩ	Em ruột	4.448.160	2,73%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không

4. Ông Đỗ Duy Thái: Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên : **Đỗ Duy Thái**
- Số chứng minh nhân dân: 021688233 do Công an Tp.HCM cấp ngày 19/01/1995

- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 20/08/1953
- Nơi sinh : Thái Bình
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Hà Tây
- Địa chỉ thường trú : 14 Lữ Gia, F.15, Q.11, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc : 08.38 655 311
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Đại học sư phạm
- Quá trình công tác: Từ năm 1993 – nay: Công tác tại Công ty TNHH TM-SX Thép Việt
- Chức vụ công tác hiện nay:
 - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thép Pomina
 - Tổng Giám đốc Công ty TNHH TM-SX Thép Việt
- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu: 98.165.000 cổ phần, chiếm 60,22% VDL
- Số lượng cổ phần đại diện: 98.165.000 cổ phần, chiếm 60,22% VDL
- Số lượng cổ phần thuộc sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% VDL
- Số cổ phần của những người có liên quan:

Họ & Tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ trên VDL
Phạm Thanh Nghị	Vợ	4.892.420	3,00%
Đỗ Văn Phúc	Anh ruột	1.960.000	1,20%
Đỗ Xuân Chiêu	Em ruột	960.000	0,59%
Đỗ Thị Kim Cúc	Em ruột	4.721.980	2,90%
Đỗ Thị Kim Ngọc	Em ruột	7.590.100	4,66%
Nhung Do	Em ruột	4.236.690	2,60%
Đỗ Văn Khánh	Em ruột	480.000	0,29%
Đỗ Tiến Sĩ	Em ruột	4.448.160	2,73%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không

5. Ông Đỗ Văn Khánh: Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc

- Họ và tên : **Đỗ Văn Khánh**
- Số chứng minh nhân dân: 021692529 do Công an Tp.HCM cấp ngày 14/7/2003
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 29/08/1965
- Nơi sinh : TP.HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Hà Tây
- Địa chỉ thường trú : 281/2Bis2 Lý Thường Kiệt, F.15, Q.11, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc : 0650.3710051
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Đại học Sư phạm
- Quá trình công tác:
 - Từ năm 1993 – 2002: Công tác tại Công ty TNHH TM-SX Thép Việt
 - Từ năm 2002 – 2007: Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH Thép Pomina
 - Từ năm 2007- 2008: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thép Việt
 - Từ năm 2009 – nay: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thép Pomina
- Chức vụ công tác hiện nay:
 - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Thép Pomina
 - Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thép Pomina
- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu: 480.000 cổ phần, chiếm 0,29% VDL
 - Số lượng cổ phần đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Số lượng cổ phần thuộc sở hữu cá nhân: 480.000 cổ phần, chiếm 0,29% VDL
- Số cổ phần của những người có liên quan:

Họ & Tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ trên VDL
Trần Kim Phượng	Vợ	4.422.270	2,71%
Đỗ Văn Phúc	Anh ruột	1.960.000	1,20%
Đỗ Duy Thái	Anh ruột	0 (*)	0%
Đỗ Xuân Chiêu	Anh ruột	960.000	0,59%
Đỗ Thị Kim Cúc	Chị ruột	4.721.980	2,90%
Đỗ Thị Kim Ngọc	Chị ruột	7.590.100	4,66%
Nhung Do	Chị ruột	4.236.690	2,60%
Đỗ Tiến Sĩ	Em ruột	4.448.160	2,73%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không

Thành viên Ban Giám đốc

1. Ông Đỗ Văn Khánh: Tổng Giám đốc

(Xem thông tin chi tiết ở trên)

2. Bà Nguyễn Thanh Lan: Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên : **Nguyễn Thanh Lan**
- Số chứng minh nhân dân: 022717281 do Công an Tp.HCM cấp ngày 19/05/2008
- Giới tính : Nữ
- Ngày tháng năm sinh : 02/09/1974
- Nơi sinh : TP.HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Tiền Giang
- Địa chỉ thường trú : 21/5B Lý Chính Thắng, F.8, Q.3 TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc : 0650.3710051
- Trình độ văn hóa : 12/12

- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính – Kế toán
- Quá trình công tác:
 - Từ năm 1996 – 2003: Công tác tại Công ty TNHH TM-SX Thép Việt
 - Từ 2003 – nay: Công tác tại Công ty Cổ phần Thép Pomina
- Chức vụ công tác hiện nay:
 - Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thép Pomina
- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu: 1.894.010 cổ phần, chiếm 1,16% VDL
- Số lượng cổ phần đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Số lượng cổ phần thuộc sở hữu cá nhân: 1.894.010 cổ phần, chiếm 1,16% VDL
- Số cổ phần của những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không

Thành viên Ban Kiểm soát

1. Ông Trần Tô Tử - Trưởng Ban Kiểm soát

- Họ và tên : **Trần Tô Tử**
- Số chứng minh nhân dân: 021830706 do Công an Tp.HCM cấp ngày 05/02/2004
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 03/08/1952
- Nơi sinh : TP.HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Vĩnh Long
- Địa chỉ thường trú : 21/5/1 Lý Chính Thắng, Q.3, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc : 0650.3710051
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - Thương mại – Quản trị doanh nghiệp
- Quá trình công tác:

- 1978 – 1980: Làm việc cho chương trình “Hợp tác hóa nông nghiệp” của chính phủ - với công việc cụ thể là tham gia hoạch định chính sách.
- 1980 – 1989: Làm việc tại Liên Hiệp Các Xí Nghiệp Đồ Hộp thuộc Bộ Công nghiệp thực phẩm – công việc: quản trị nhân sự.
- 1989 – 1994: Làm việc tại Cty Vàng Bạc Đá Quý TP.HCM thuộc UBND TP.HCM – công việc: Trưởng phòng đầu tư & tiếp thị.
- 1994 – 1998:
 - Làm việc tại Viện Kinh Tế TP.HCM – công việc: nghiên cứu đề xuất các chính sách, giải pháp kinh tế - tài chính vĩ mô và vi mô.
 - Thành viên Tổ Tư Vấn của Thủ Tướng Võ Văn Kiệt
- 1999 – 2000: Làm việc tại Phân Viện Nghiên Cứu Tài Chính TP.HCM: nghiên cứu đề xuất các chính sách, giải pháp kinh tế - tài chính vĩ mô và vi mô phục vụ cho việc quản lý kinh tế theo yêu cầu của Bộ Tài Chính.
- 2000 – 2003: Giám Đốc Cty CP Tư Vấn Đầu Tư ICC
- 2003 – 2006: Phó Tổng Giám Đốc Cty CP Kinh Đô – Phụ trách về kế hoạch, chiến lược & đào tạo
- 2007 – 2009: Phó Tổng Giám Đốc Cty CP Thép-Thép Việt
- Những công việc khác đã làm từ năm 1978 đến nay:
 - Tư Vấn thường xuyên và tư vấn từng việc cho một số doanh nghiệp.
 - Giảng dạy tại: Viện Phát triển Kinh Tế thuộc Đại học Kinh Tế TP.HCM – PACE – các khóa CEO – CFO
 - Cộng tác viên tư vấn Thời báo kinh tế Saigon và Saigon Tiếp thị
- Chức vụ công tác hiện nay:
 - Trưởng Ban Kiểm Soát – Công ty Cổ phần Thép Pomina.
- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu: 2.500 cổ phần, chiếm 0,002% VDL
 - Số lượng cổ phần đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Số lượng cổ phần thuộc sở hữu cá nhân: 2.500 cổ phần, chiếm 0,002% VDL
- Số cổ phần của những người có liên quan: không

Họ & Tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ trên VDL
----------	-------------	------------------	----------------

Trần Kim Giao	Con ruột	3,500	0.002%
---------------	----------	-------	--------

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không

2. Ông Nguyễn Bạch Trường Chinh: Thành viên Ban Kiểm soát

- Họ và tên : **Nguyễn Bạch Trường Chinh**
- Số chứng minh nhân dân: 023626065 do Công an Tp.HCM cấp ngày 23/02/1998
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 11/04/1968
- Nơi sinh : Tiền Giang
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Tiền Giang
- Địa chỉ thường trú : 2/20 Cư xá Lữ Gia, F.15, Q.11, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc : 0650.3710051
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính ngân hàng, Kỹ sư điện công nghiệp
- Quá trình công tác: Năm 1993 – nay: Công tác tại Công ty Thép Việt
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát
- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Số lượng cổ phần đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Số lượng cổ phần thuộc sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% VDL
- Số cổ phần của những người có liên quan:

Họ & Tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ trên VDL
Nguyễn Thế Anh Tuấn	Em ruột	3.384.360	2,08%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không

3. Ông Đỗ Hoàn Mỹ: Thành viên Ban Kiểm soát

- Họ và tên : Đỗ Hoàn Mỹ
- Số chứng minh nhân dân: 023449206 do Công an Tp.HCM cấp ngày 20/7/1999
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 19/01/1983
- Nơi sinh : TP.HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : TP.HCM
- Địa chỉ thường trú : Số 9 đường số 2 Cư xá Lũ Gia, F.15, Q.11, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc : 0902802289
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc Sĩ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:
 - Từ 1999 đến nay: Phó Ban Quản Lý Dự Án Pomina 3
- Chức vụ công tác hiện nay:
 - Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thép Pomina
 - Phó Ban Quản Lý Dự Án, Phụ trách Bộ Phận Tài Chính tại Pomina 3
- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Số lượng cổ phần đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Số lượng cổ phần thuộc sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Số cổ phần của những người có liên quan:

Họ & Tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ trên VDL
Đỗ Văn Phúc	Cha ruột	1.960.000	1,20%
Nguyễn Thị Lan	Mẹ ruột	2.207.770	1,35%

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty : Không

Kế toán trưởng : Ông Nguyễn Nhựt Trường

- Họ và tên : **Nguyễn Nhựt Trường**
- Số chứng minh nhân dân: 024863091 do Công an Tp.HCM cấp ngày 06/12/2007
- Giới tính : Nam
- Ngày tháng năm sinh : 14/11/1970
- Nơi sinh : TP.HCM
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Bến Tre
- Địa chỉ thường trú : 198 Lý Tế Xuyên, F.Linh Đông, Q.Thủ Đức, TP.HCM
- Số điện thoại liên lạc : 0650.3710051
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính kế toán – Chứng chỉ CFO
- Quá trình công tác:
 - Năm 2000: Kế toán trưởng Victoria Phan Thiết Resort
 - Năm 2001 – 2002: Kế toán trưởng Cty xây dựng và trang trí nội thất Tiên Phong
 - Năm 2003 – Nay: Kế toán trưởng Công ty Thép Pomina.
- Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng
- Số chứng khoán sở hữu và đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Số lượng cổ phần đại diện: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Số lượng cổ phần thuộc sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm 0% VDL
- Số cổ phần của những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

3. Thay đổi nhân sự Ban Điều Hành trong năm : không

4. Chính sách đối với người lao động : thực hiện đúng theo luật lao động và các quy định của Nhà nước.

VIII. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát

➤ Thành viên và cơ cấu Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát:

❖ Thành viên Hội Đồng Quản Trị:

1. Ông Đỗ Xuân Chiêu: Chủ tịch Hội đồng quản trị
2. Ông Đỗ Tiến Sĩ: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
3. Bà Đỗ Thị Kim Cúc: Thành viên Hội đồng quản trị
4. Ông Đỗ Duy Thái: Thành viên Hội đồng quản trị
5. Ông Đỗ Văn Khánh: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

❖ Thành viên Ban Kiểm Soát:

1. Ông Trần Tô Tử - Trưởng Ban Kiểm soát
2. Ông Nguyễn Bạch Trường Chinh: Thành viên Ban Kiểm soát
3. Ông Đỗ Hoàn Mỹ: Thành viên Ban Kiểm soát

2. Hoạt động của Hội Đồng Quản Trị:

- Hàng quý họp soát xét tình hình hoạt động kinh doanh, chỉ đạo, tháo gỡ về chính sách giúp Ban Tổng Giám Đốc đối phó tình hình khó khăn hiện nay
- Tiếp tục thu xếp nguồn tài trợ cho giai đoạn 2 của dự án Pomina 3 .
- Thảo luận các nghiên cứu khả thi của dự án cán nóng.
- Cho định hướng xây dựng bộ máy quản lý phù hợp và mở rộng kênh phân phối ra thị trường các tỉnh phía Bắc.
- Phát huy hệ thống bằng công nghệ quản lý với phần mềm ERP
- Xây dựng cơ chế chính sách nhằm thu hút và giữ người tài, nhất là đội ngũ kỹ sư và những công nhân lành nghề tạo thành một đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp.

3. Hoạt động của Ban Kiểm Soát

A. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc:

- a. HĐQT và Ban TGD đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật trong công tác quản lý cũng như trong các giao dịch. Các thành viên HĐQT, Ban TGD và các cán

- bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Doanh Nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội cổ đông,
- b. Các cuộc họp của HĐQT được triệu tập và tổ chức đúng theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty,
 - c. Các Biên bản họp, nghị quyết của HĐQT có đầy đủ chữ ký của các thành viên dự họp hoặc các thành viên được ủy quyền dự họp,
 - d. Các Nghị quyết của HĐQT đều được ban hành một cách hợp lệ trên cơ sở Biên bản họp HĐQT hoặc Biên bản lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản và đúng với thẩm quyền quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty,
 - e. Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT đều tập trung vào việc triển khai Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2011 và được ban hành kịp thời, thực hiện tốt chức năng quản trị của HĐQT đồng thời đáp ứng được yêu cầu điều hành sản xuất kinh doanh của Ban TGD.
 - f. Các quyết định của Ban TGD đều được ban hành một cách hợp pháp, đúng thẩm quyền và kịp thời, các quyết định vượt thẩm quyền của Ban TGD đều được trình HĐQT và được HĐQT phê duyệt bằng nghị quyết,
 - g. Các Hợp đồng kinh tế quan trọng của Công ty trong năm 2011 đều được ký kết trên cơ sở hợp pháp, đảm bảo quyền lợi của Công ty và các cổ đông.

B. Kết quả giám sát việc lập và kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất 2011 :

- a. Báo cáo tài chính năm 2011 tại công ty mẹ Pomina và tại công ty con Pomina 2 đã được kiểm toán và phản ánh hợp lý, trung thực tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2011 cũng như kết quả kinh doanh trong năm tài chính 2011, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán hiện hành và không có bất kỳ sự ngoại trừ nào.
- b. Thù lao và các khoản lợi ích khác của Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát : không
- c. Số lượng thành viên Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: không
- d. Những thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phần của các thành viên Hội Đồng Quản Trị và Ban Kiểm Soát : không

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông

Căn cứ theo danh sách cổ đông chốt ngày 9-3-2012, cơ cấu cổ đông của Công ty như sau:

	1. Cổ đông VN			2. CD nước ngoài			TỔNG CỘNG		
	SỐ CD	SỐ CP	TỶ LỆ	SỐ CD	SỐ CP	TỶ LỆ	SỐ CD	SỐ CP	TỶ LỆ
A. Cổ đông pháp nhân	34	118,126,350	63.02%	11	613,841	0.33%	45	118,740,191	63.35%
B. Cổ đông cá nhân	921	56,888,932	30.35%	31	11,820,828	6.31%	952	68,709,760	36.65%
TỔNG CỘNG	955	175,015,282	93.37%	42	12,434,669	6.63%	997	187,449,951	100.00%

	PHÂN LOẠI KHÁC		
	SỐ CD	SỐ CP	TỶ LỆ
CD SÁNG LẬP	1	112,889,750	60.22%
Cổ đông Nhà nước	0	0	
Cổ đông lớn (tỷ lệ sở hữu trên 5%)	0	0	
CỔ PHIẾU QUỸ	1	1,132,790	0.60%

- Cổ đông Nhà nước : không
- Cổ đông lớn (tỷ lệ sở hữu trên 5%) : không

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP POMINA
CHỦ TỊCH



ĐỖ XUÂN CHIỂU